TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2026/HS-ST
Ngày: 19 - 8 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Miện

Ông Đinh Quang Trung

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Đặng Tiến Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:* Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/TLST-HS ngày 24/6/2026 theo Quyếtđưa vụ án ra xét xử số 154/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Dương Ngọc Anh K**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1988 tại Lâm Đồng, CCCD: 068088005303; nơi thường trú: TDP T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc H (đã chết) và bà Trần Thị Kim A, sinh năm: 1960, nơi thường trú: TDP T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; có vợ là bà Võ Thị Ngọc V, sinh năm: 1985 và 04 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. **Họ và tên: Trần Thị H1**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại Đ, CCCD: 054175004322; nơi thường trú: Tổ C, phường H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1944; có chồng là ông Đặng Hoàn L, sinh năm: 1980 và có 03 con riêng (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 10/2016/HSST ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Đ - Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L từ ngày 25/2/2026. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đăng Thị Triệu V1, sinh năm 2003, địa chỉ: số I tổ E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Ngọc Anh K làm nghề kinh doanh, sửa chữa điện thoại di động, và có quen biết với Trần Thị H1 từ khoảng giữa tháng 02/2026. Quá trình quen biết, K biết H1 từng bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản*" nên K đã nhắn tin nói với Trần Thị H1 trộm cắp điện thoại để bán lại cho K. H1 đồng ý, tối ngày 24/02/2026, H1 đi bộ trong khu vực chợ Đ thuộc phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng để tìm người sơ hở nhằm mục đích trộm cắp điện thoại. H1 đi bộ tới trước quầy hàng dưới chân cầu thang chợ Đ, đối diện với vòng xoay trong chợ thì phát hiện một nữ du khách là chị Nguyễn Đặng Triệu V2 đang đứng đợi mua hàng, trong túi áo khoác bên phải chị V2 đang mặc có để 01 chiếc điện thoại di động. H1 lợi dụng lúc đông người, chị V2 không để ý thì đến đứng sau lưng chị V2, lén lút dùng tay phải luồn vào túi áo bên phải của chị V2 lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Promax. Sau khi lấy được chiếc điện thoại này, H1 bỏ đi về hướng vòng xoay cầu ông Đ và dùng điện thoại Samsung Galaxy A16 của H1 chụp ảnh chiếc điện thoại Iphone 16 Promax rồi gửi cho Dương Ngọc Anh K. Sau khi thỏa thuận, H1 đồng ý bán chiếc điện thoại Iphone 16 Promax cho K với giá 7.000.000đ, K sử dụng tài khoản của anh Hà Quốc V3 chuyển trước vào tài khoản cho H1 2.000.000đ. H1 hẹn K ra bến thuyền bên bờ hồ X trên đường T, phường X - Đ để giao điện thoại và nhận tiền. H1 cất giấu điện thoại Iphone 16 Promax vào túi nylon màu đen và bỏ vào túi xách cầm trên tay rồi đi bộ theo hướng về đường P, đường B đến bến thuyền bên bờ hồ X. Khi H1 tới bến thuyền bên bờ hồ X thì K đã đứng đợi sẵn. H1 đang đưa điện thoại Iphone 16 Promax được gói trong một túi nylon màu đen cho K thì chị V2 cùng bạn phát hiện. Thấy vậy, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49B1 - 65833 bỏ chạy, H1 bị giữ lại cùng tang vật và giao cho cơ quan Công an. Ngày 25/02/2026, K trình diện Cơ quan Công an.

Tang vật thu giữ: 01 giỏ xách nâu bằng da, có quai đeo, đã qua sử dụng; 01 túi vải màu xanh da trời có dây xách màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 16 promax 256 GB màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A16, màu xanh lá cây đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone

6S; 01 xe mô tô biển kiểm soát 49B1 - 658.33.

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTTHS ngày 04/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản UBND phường X - Đ: giá trị còn lại của điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 256GB là 25.966.666đ.

Bị hại chị Nguyễn Đặng Triệu V2 xác định bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, chị đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSLDG-KV ngày 22/6/2026 của Viện kiểm sát khu vực 1 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Dương Ngọc Anh K, Trần Thị H1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo K thừa nhận ngày 24/02/2026 đã xúi giục bị cáo H1 trộm cắp điện thoại để bán lại cho bị cáo K. Bị cáo H1 thừa nhận trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax 256Gb trị giá 25.966.666đ của chị V2. Sau đó, H1 mang điện thoại bán cho K thì bị phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Dương Ngọc Anh K. Riêng bị cáo Trần Thị H1, rút 1 phần cáo trạng về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại i khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Thị H1 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc Anh K. Trần Thị H1 phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Ngọc Anh K từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng. Phạt bổ sung bị cáo Dương Ngọc A1 Khoa số tiền 10.000.000đ

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị H1 từ 12 đến 15 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy A16, màu xanh lá cây, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S; Hoàn trả cho bị cáo K 01 xe mô tô biển kiểm soát 49B1 - 658.33; Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách nâu bằng da, có quai đeo; 01 túi vải màu xanh da trời, có dây xách màu trắng.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo H1 phải nộp số tiền 2.000.000đ để tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyếttố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng HìnhQuá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơquan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác minh, biên bản tạm giữ tang vật, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động, bị cáo K đã xúi giục bị cáo H1 trộm cắp tài sản để bán cho bị cáo K. Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu nên ngày 24/2/2026, bị cáo Trần Thị H1 trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax 256Gb của chị V2 trị giá 25.966.666đ. Sau khi trộm cắp được điện thoại, bị cáo H1 mang đến khu vực bến thuyền bên bờ hồ X bán cho K thì bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy: Trong vụ án này có 02 bị cáo tham gia, nhưng khi thực hiện hành vi thể hiện không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công, bàn bạc thống nhất từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy, bị cáo K là người xúi giục và tiêu thụ, còn bị cáo H1 là người thực hành nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất mức phạm tội của các bị cáo

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H1 là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội trộm cắp nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Riêng bị cáo K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo H1, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo K, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo được tự cải tạo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tại bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, đối với loại tội phạm này, ngoài hình phạt chính, còn áp dụng hình phạt bổ sung. Do đó, phạt bổ sung bị cáo K số tiền 10.000.000đ. Đối với bị cáo H1 không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo H1.

[5] Đối với Hà Quốc V3: Quá trình điều tra xác định, số tài khoản đứng tên Hà Quốc V3 đã chuyển số tiền 2.000.000đ cho bị cáo H1 là tài khoản của Hà Quốc V3 cho bị cáo K mượn tài khoản để sử dụng, V3 không biết bị cáo K dùng tài khỏan của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hà Quốc V3.

[6] Xử lý vật chứng: 01 giỏ xách nâu bằng da có quai đeo, 01 túi vải màu xanh da trời, có dây xách màu trắng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại Samsung Galaxy A16, màu xanh lá cây; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S là công cụ phạm tội nên cần tịch thu bán sung ngân sách nhà nước. Đối 01 xe mô tô biển kiểm soát 49B1 - 658.33 đây là phương tiện phạm tội, bị cáo khai nhận xe mô tô này do vợ chồng bị cáo mua bằng giấy tay nhưng giấy tay đã thất lạc. Do đó, cần giao xe mô tô này cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh L tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp: buộc bị cáo Trần Thị H1 phải nộp số tiền 2.000.000đ đã nhận từ bị cáo K để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Ngọc Anh K, Trần Thị H1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 65

của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Ngọc A1 Khoa 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Ngọc Anh K cho Ủy ban nhân dân phường X – Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Ngọc Anh K số tiền 10.000.000đ.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị H1 12 (mười hai) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2026 .

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Trần Thị H1 phải nộp số tiền 2.000.000đ để tịch thu ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hìnhsự

- Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy A16, màu xanh lá cây; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách nâu bằng da, có quai đeo; 01 túi vải màu xanh da trời, có dây xách màu trắng

- Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 49B1 - 658.33 để xử lý theo quy định của pháp luật.

(*Theo bản kê vật chứng ngày 22/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng)*.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng HìnhĐiều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Dương Ngọc Anh K, Trần Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại

vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Lâm Đồng
- Phân trại tạm giam Đà Lạt, Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Lâm Đồng
- Phòng PV 06;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh Thủy